

\*

Cao Bằng, ngày 20 tháng 12 năm 2022

**ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI RÈN LUYỆN  
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ KHÓA 10**

**Hệ đào tạo: Không tập trung**

**Thời gian học từ ngày 24/12/2021 đến ngày 25/12/2022**

STT	Họ và tên	Tính chuyên cần trong học tập (4,0 điểm)	Thực hiện quy chế QLĐT và nội quy nhà trường (4,0 điểm)	Tham gia hoạt động tập thể do trường, lớp tổ chức (2,0 điểm)	Tổng điểm	Xếp loại
1	Lục Thị Vân Anh	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
2	Đàm Thị Bằng	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
3	Nông Thị Bé	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
4	Nguyễn Thị Biền	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
5	Bé Đặng Chính	4.00	3.50	1.50	9.00	Tốt
6	Phan Mạnh Cường	4.00	3.25	1.00	8.25	Tốt
7	Hà Thị Diệp	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
8	Nông Văn Đạt	4.00	3.25	1.00	8.25	Tốt
9	Bé Thị Diệp	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
10	Tô Văn Dự	4.00	3.25	1.00	8.25	Tốt
11	Hoàng Văn Duẩn	4.00	3.25	1.00	8.25	Tốt
12	Đàm Thị Dung	4.00	3.00	1.50	8.50	Tốt
13	Lương Văn Dưỡng	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
14	Phan Thị Duyên	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
15	Lý Thị Duyên	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
16	Nông Văn Giang	4.00	3.00	2.00	9.00	Tốt
17	Triệu Thị Hạ	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
18	Ngô Thị Lệ Hằng	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
19	Lý Thị Hằng	4.00	3.00	2.00	9.00	Tốt
20	Lã Thị Hạnh	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
21	Đinh Thị Hậu	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
22	Ma Văn Hiến	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
23	Nguyễn Thị Hiệp	4.00	3.00	1.25	8.25	Tốt
24	Lưu Diệu Hoa	4.00	3.00	1.25	8.25	Tốt
25	Lương Thị Hoa	4.00	3.00	1.25	8.25	Tốt

STT	Họ và tên	Tính chuyên cần trong học tập (4,0 điểm)	Thực hiện quy chế QLĐT và nội quy nhà trường (4,0 điểm)	Tham gia hoạt động tập thể do trường, lớp tổ chức (2,0 điểm)	Tổng điểm	Xếp loại
26	Lục Thị Hoài	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
27	Nguyễn Thị Hoan	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
28	Hà Ngọc Hoàng	4.00	3.00	1.50	8.50	Tốt
29	Hà Thị Hồng	4.00	3.00	1.25	8.25	Tốt
30	Phạm Thị Huân	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
31	Nông Thị Huệ	4.00	3.00	1.25	8.25	Tốt
32	Mông Thị Huệ	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
33	Triệu Thị Thu Huệ	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
34	Bé Thị Huệ	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
35	Đinh Thị Huệ	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
36	Ma Thúy Hương	4.00	3.00	1.25	8.25	Tốt
37	Hoàng Quang Huy	4.00	3.00	2.00	9.00	Tốt
38	Hoàng Thị Huyền	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
39	Lục Thị Huyền	4.00	3.00	1.25	8.25	Tốt
40	Hoàng Văn Khỏe	4.00	3.00	2.00	9.00	Tốt
41	Bé Thị Kiều	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
42	Nguyễn Thị Hoài Lam	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
43	Lục Thị Thúy Lâm	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
44	Nông Minh Lệ	4.00	3.00	1.50	8.50	Tốt
45	Nông Thị Linh	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
46	Hứa Thị Loan	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
47	Lý Thị Minh	4.00	3.00	1.25	8.25	Tốt
48	Hoàng Thị Minh	4.00	3.00	1.25	8.25	Tốt
49	Triệu Quang Một	4.00	3.00	1.25	8.25	Tốt
50	Vương Thị Na	4.00	3.00	1.25	8.25	Tốt
51	Nông Văn Nam	4.00	3.00	1.25	8.25	Tốt
52	Hoàng Thị Nga	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
53	Đàm Thị Thanh Nga	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
54	Đinh Văn Nghĩa	4.00	3.00	1.25	8.25	Tốt
55	Nguyễn Thị Ngọc	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
56	Đinh Thị Nguyệt	4.00	3.00	2.00	9.00	Tốt
57	Lục Thị Nhung	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
58	Đàm Thị Niêm	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt

STT	Họ và tên	Tính chuyên cần trong học tập (4,0 điểm)	Thực hiện quy chế QLĐT và nội quy nhà trường (4,0 điểm)	Tham gia hoạt động tập thể do trường, lớp tổ chức (2,0 điểm)	Tổng điểm	Xếp loại
59	Lục Thị Kim Oanh	4.00	3.00	1.25	8.25	Tốt
60	Nguyễn Lệ Quyên	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
61	Hoàng Thị Tấm	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
62	Đàm Hồng Tân	4.00	3.00	1.50	8.50	Tốt
63	Đàm Văn Thắng	4.00	3.00	1.25	8.25	Tốt
64	Đình Phương Thảo	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
65	Mông Thị Thảo	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
66	Nông Bích Thu	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
67	Triệu Minh Thủy	4.00	3.00	1.25	8.25	Tốt
68	Đàm Thị Thuyền	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
69	Bế Thị Tiềm	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
70	Nông Thị Tiến	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
71	Đỗ Văn Tĩnh	4.00	3.00	1.25	8.25	Tốt
72	Hoàng Thu Trang	4.00	3.00	2.00	9.00	Tốt
73	La Thị Huyền Trang	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
74	Đỗ Thu Trang	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
75	Bế Văn Tư	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
76	Đàm Thúy Tuyền	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
77	Mã Thị Út	4.00	3.25	1.25	8.25	Tốt
78	Ma Ngọc Vĩnh	4.00	3.00	1.00	8.00	Tốt
79	Đàm Thị Vui	4.00	3.25	1.25	8.25	Tốt

**GHI ĐIỂM**

**PHÒNG QL ĐÀO TẠO VÀ NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG**

**HIỆU TRƯỞNG**

*Bé Thị Hương*

*Đoàn Thị Vân Thúy*



*Trịnh Thị Ánh Hoa*

**Bé Thị Hương**

**Đoàn Thị Vân Thúy**

**Trịnh Thị Ánh Hoa**